

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG ẢNG
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2020/HSST

Ngày: 06/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG ẢNG - TỈNH ĐIỆN BIÊN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Vân**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông: **Hoàng Văn Tiến.**

2. Bà: **Nguyễn Thúy Hà**

- *Thư ký Phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Hồng Ngân** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa:* Ông **Ngô Hoài Ngân** - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 10/2020/HSST, ngày 13 tháng 3 năm 2020, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 13/2020/QĐXXST – HS, ngày 23 tháng 4 năm 2020 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lường Văn U**; Tên gọi khác: Không; sinh năm: 1991; ĐKKHKT: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; cư trú tại: Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên; Nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không, quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lường Văn N, sinh năm 1944 và bà Lò Thị H, sinh năm 1943; Bị cáo có vợ: Lò Thị D, sinh năm 1995 và 01 người con sinh năm 2015; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Bị cáo bị tạm giam, giữ từ ngày 15/11/2019 cho đến ngày xét xử, bị cáo được trích xuất có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Lường Văn U: Ông **Bùi Đình M** – Luật sư thực hiện trợ giúp pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên.

Địa chỉ: Số A, tổ D, phường H, thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên; Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ, ngày 14/11/2019, Lường Văn U đang đi bộ từ nhà ra Đồi Huổi Mả thuộc Bản H, xã Ả, huyện M, tỉnh Điện Biên để tìm mua ma túy để sử dụng thì gặp 01 người đàn ông dân tộc Mông, không biết tên và địa chỉ ở đâu; U đã mua của người đàn ông dân tộc Mông đó 01 gói Heroine và 01 gói Hồng phiến với

giá 3.000.000đ. Sau đó, U mang số ma túy đó về nhà để sử dụng dần. Đến khoảng 23 giờ ngày 14/11/2019 thì tổ công tác Công an huyện Mường Ảng đến nhà U yêu cầu có ma túy thì giao nộp. Lường Văn U lấy trong túi quần đang mặc ra 01 gói Heroine và 01 gói Hồng phiến; tổ công tác, Công an huyện Mường Ảng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ 01 gói bên trong có chất bột màu trắng nghi là Heroine và 138 viên nén màu hồng, 02 viên nén màu xanh nghi là Methamphetamine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 15/11/2019 thì vật chứng thu giữ của Lường Văn U số bột màu trắng có khối lượng: 0,6gam đồng thời trích 0,06gam làm mẫu gửi giám định; 138 viên nén màu hồng có khối lượng: 13,47gam, đồng thời trích 0,18gam làm mẫu gửi giám định; 02 viên nén màu xanh có khối lượng: 0,21gam đồng thời trích 0,21gam làm mẫu gửi giám định; bản kết luận giám định số 1037/GĐ – PC09, ngày 24/11/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,6 gam là Heroine và 13,47gam là Methamphetamine, 0,21gam không tìm thấy chất ma túy và hoàn lại 0,18gam.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận tàng trữ trái phép 0,6gam Heroine và 13,47gam Methamphetamine để sử dụng cho bản thân như nội dung Cáo trạng đã nêu.

Cáo trạng số: 10/CT - VKSMA, ngày 11/3/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đã truy tố bị cáo Lường Văn U về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh, điều luật đã áp dụng như nội dung bản Cáo trạng. Sau khi đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Ảng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Lường Văn U phạm tội: Tàng trữ trái phép chất ma túy, áp dụng điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Lường Văn U từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,54gam Heroine, 13,29gam Methamphetamine và 0,18gam không phải là ma túy. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

* Nội dung bản luận cứ của người bào chữa cho bị cáo Lường Văn U nhất trí với nội dung bản cáo trạng đã truy tố bị cáo Lường Văn U về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Trong quá trình điều tra bị cáo thành khẩn khai báo đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo được quy định tại điểm s khoản 1 điều 51 BLHS cho bị cáo được hưởng mức án là 06 năm tù.

Về án phí gia đình bị cáo Lường Văn U là người đồng bào dân tộc thiểu số sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, miễn án phí HSST cho các bị cáo.

Bị cáo Lường Văn U nhất trí nội dung bản luận cứ của người bào chữa.

Lời nói sau cùng, Lường Văn U nhận phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy” và mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện các chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. *Nội dung vụ án* : Tại phiên tòa, bị cáo Lường Văn U thừa nhận tàng trữ trái phép 0,6 gam Heroine, 13,47 gam Methamphetamine và 0,21gam không phải là ma túy với mục đích để sử dụng. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với các lời khai của bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ngày 15/11/2019 và bản kết luận giám định số 1037/GĐ – PC09, ngày 24/11/2019 của cơ quan giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên, kết luận: 0,6 gam là Heroine và 13,47gam là Methamphetamine, 0,21gam không phải là ma túy, cũng như biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 00 giờ 05 phút, ngày 15/11/2019 đối với Lường Văn U.

Do đó, hành vi của Lường Văn U tàng trữ trái phép 0,6gam Heroine, 13,47 gam Methamphetamine và 0,21gam không phải là ma túy nhưng U nghĩ đó là ma túy, nhằm mục đích để sử dụng; U đã xâm phạm trực tiếp đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy với lỗi cố ý trực tiếp. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận Lường Văn U đã phạm tội“ Tàng trữ trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự nên phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra cho xã hội.

[2]. *Xét tính chất vụ án là rất nghiêm trọng, hành vi phạm tội* của bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm vào những quy định của Nhà nước trong việc quản lý, sử dụng các chất ma túy, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy cần xử lý nghiêm minh nhằm răn đe và phòng ngừa chung.

[3]. *Về tình tiết định khung hình phạt*: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác, theo hướng dẫn tại thông tư liên tịch số: 17/2007/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC-BTP ngày 24/12/2007 nên chỉ bị xét xử ở điểm n khoản 2 Điều 249 Bộ luật hình sự có khung hình phạt từ 05 năm đến 10 năm tù.

[4]. *Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân và hình phạt đối với bị cáo*: Bị cáo sinh ra và lớn lên tại huyện M, tỉnh Điện Biên, bị cáo được bố mẹ nuôi ăn học hết lớp 12/12 thì ở nhà lao động sản xuất cùng gia

đình. Năm 2015 kết hôn với chị Lò Thị D, sinh năm 1995 và có với nhau 01 người con. Bị cáo là một người chồng, người cha trụ cột trong gia đình nhưng do thiếu ý thức rèn luyện, tu dưỡng đạo đức để thỏa mãn nhu cầu cá nhân nên đã bất chấp pháp luật, đi vào con đường phạm tội. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, nên có nhân thân không tốt. Bởi vậy Hội đồng xét xử cần đưa ra mức án thật nghiêm khắc, để cải tạo giáo dục bị cáo và cũng là cơ hội để bị cáo cai nghiện ma túy. Tại phiên tòa cũng như trong quá trình điều tra, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thể hiện sự ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của mình. Nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử cần xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ qui định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Tuy nhiên, căn cứ vào tính chất hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống, xã hội một thời gian để bị cáo sửa chữa tội lỗi của mình, sau này trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng quy định tại Điều 52 của BLHS.

Theo khoản 5 Điều 249 của BLHS quy định bị cáo còn có thể bị phạt tiền từ năm triệu đến năm trăm triệu đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản. Song xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo không có khả năng thi hành, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về vật chứng*: Hội đồng xét xử xét thấy: 0,54gam Heroine và 13,29gam Methamphetamine là vật chứng còn lại sau khi gửi mẫu giám định là vật thuộc loại Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu để tiêu hủy. Đối với 0,18g không phải là ma túy nhưng cũng cần phải tịch thu tiêu hủy

[6] *Về án phí*: Bị cáo Lương Văn U phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Nhưng bị cáo sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí nên miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[7] Về đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa cho bị cáo xét thấy phù hợp nên hội đồng xét xử xem xét.

[8]. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] *Về tố tụng*: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử thấy rằng: Các hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự nên trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo không có ý kiến khiếu nại về các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Lương Văn U phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Áp dụng: điểm n khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 Xử phạt: Lương Văn U 06 năm 06 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 15 tháng 11 năm 2019.

2. *Vật chứng*: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu để tiêu hủy: 0,54g Heroine, 13,29g Methamphetamine và 0,18gam không phải là ma túy. (*Chi Cục thi hành án dân sự huyện Mường Ảng, tỉnh Điện Biên đang quản lý theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 12/3/2020*).

3. *Án phí*: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

4. *Quyền kháng cáo đối với bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Điện Biên;
- VKS tỉnh Điện Biên;
- VKSND huyện Mường Ảng;
- Chi cục THADS huyện Mường Ảng;
- STP tỉnh Điện Biên;
- Công an huyện Mường Ảng;
- Bị cáo;
- Lưu hs;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân